

Số: 152/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 02 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TTH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2021/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Đức H, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 11/8 kiệt 173 Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, TTH.

2. Chị Hoàng Thị TH, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: 11/8 kiệt 173 Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, TTH.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Sen, xã Vạn Trạch, Hện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị TH tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Nhuận, thành phố Huế, TTH vào ngày 20/4/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình và cả hai không còn tiếng nói chung nên anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị TH tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị TH công nhận vợ chồng chung sống sinh được 02 con chung tên là Lê Vũ Hoàng, sinh ngày 09/10/2015 và Lê Gia Hưng, sinh ngày 08/02/2018. Hiện nay, cháu Lê Vũ Hoàng đang sống với anh Lê Đức H, cháu Lê Gia Hưng đang sống cùng với chị Hoàng Thị TH.

Nay anh chị thuận tình ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau:

Giao cháu Lê Vũ Hoàng, sinh ngày 09/10/2015 cho anh Lê Đức H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Giao cháu Lê Gia Hưng, sinh ngày 08/02/2018 cho chị Hoàng Thị TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị TH đều công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị TH mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng anh H và chị Hoa đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng. Căn cứ biên lai số 0002301 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay anh chị không phải nộp nữa.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Ngày 25/3/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị TH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị TH cùng công nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Vũ Hoàng, sinh ngày 09/10/2015 và Lê Gia Hưng, sinh ngày 08/02/2018. Hiện nay, cháu Hoàng đang sống cùng với anh H, cháu Hưng đang sống cùng với chị Hoa.

Nay anh chị thuận tình ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau:

Giao cháu Lê Vũ Hoàng, sinh ngày 09/10/2015 cho anh Lê Đức H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Giao cháu Lê Gia Hưng, sinh ngày 08/02/2018 cho chị Hoàng Thị TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị TH đều công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị TH mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng anh H và chị Hoa đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Căn

cứ biên lai số 0002301 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nên anh chị không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường Phú Nhuận, thành phố Huế
(Đăng ký kết hôn số 20/2015, quyển số 01/2015,
ngày 20/4/2015);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê